

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA VIỄN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/DS - ST

Ngày 15/9/2023.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Xuân Tường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Xuân Ninh.
- Ông Đinh Công Hiến.

- Thư ký phiên tòa: ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 03 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST - DS ngày 30 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Hoàng Văn T - sinh năm 1958.

Nơi cư trú: số nhà A, phố T, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: ông Phạm Văn L - sinh năm 1972

Nơi cư trú: xóm F, Xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

(Có mặt tại phiên tòa: ông Hoàng Văn T và ông Phạm Văn L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Phạm Văn T trình bày: khoảng tháng 11/2019, ông Phạm Văn L, sinh năm 1972 ở thôn F, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình có điều khiển chiếc xe mang biển kiểm soát 35N-7973 (loại xe tải nhãn hiệu Cửu Long 1,2 tấn đến cửa hàng tôi sửa

chữa bao gồm: hàn lại hai bên chấn bunn của bánh trước, phần đầu ca bin bị lóm sâu khoảng 1cm to bằng chôn bát, nhiều chỗ bị tróc sơn bả ma tít sơn lại và hàn điểm những vết mọt trong sàn ca bin bên phụ, ông L có mang đến một thùng phi dày khoảng 1,5mm để cắt hàn hai bên chấn bunn. Trước khi làm hai bên không thỏa thuận gì về giá cả, sau khi hoàn thành xong công việc ông L yêu cầu. Tôi yêu cầu ông L thanh toán tiền công và tiền vật liệu bao gồm: khí oxi, que hàn và sơn tổng cộng hết 10.000.000đ, nhưng ông L cho rằng với khối lượng công việc như vậy phải trả 10.000.000đ là quá cao nên không đồng ý mà chỉ đồng ý thanh toán cho tôi 1.000.000đ bao gồm tiền công và tiền vật liệu tôi đã bỏ ra, tôi không đồng ý, nên từ đó cho đến nay ông L vẫn chưa thanh toán cho tôi. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn L phải thanh toán tiền công, tiền vật liệu để sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 35N-7973 với số tiền là 10.000.000đ.

Bị đơn ông Phạm Văn L trình bày: khoảng tháng 11/2019 tôi có chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35N-7973 (loại xe tải nhãn hiệu Cửu Long 1,2 tấn) chở vật liệu xây dựng, có đến cửa hàng ông Hoàng Văn T gò hàn một số chỗ hư hỏng phần đầu xe cụ thể như ông T trình bày là đúng, tôi có mang 01 chiếc thùng phi để ông T cắt ra gò hàn hai bên chấn bunn của bánh trước, tôi có phụ giúp ông T sửa chữa một ngày, khi ông T làm xong không đáp ứng được kỹ thuật và chất lượng như tôi mong muốn, tôi yêu cầu ông T làm lại nhưng ông T không làm, mà đề nghị tôi phải thanh toán tiền công, tiền vật liệu tổng cộng 10.000.000đ cho ông T, tôi không đồng ý, với tính chất công việc và vật liệu ông T bỏ ra để sửa chữa chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35N-7973 cho tôi chỉ hết khoảng 1.000.000đ, đã nhiều lần tôi đến nhà ông T thương lượng để trả tiền, nhưng ông T không đồng ý mà quay sang sỉ nhục, lăng mạ gia đình tôi. Nay ông T đề nghị tôi phải thanh toán tiền công, tiền vật liệu sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 35N-7973 cho ông T là 10.000.000đ như vậy là quá cao tôi không đồng ý mà chỉ đồng ý thanh toán cho ông T 1.000.000đ là thỏa đáng với tiền công và tiền vật liệu ông T đã bỏ ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 513 đến Điều 519 Bộ luật dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 4 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Hoàng Văn T** buộc ông **Phạm Văn L** thanh toán tiền công và tiền vật liệu sửa chiếc xe ô tô biển kiểm soát 35N-7973 cho ông **T** với số tiền 3.000.000đ

Về án phí: miễn tiền án phí cho ông **T**, ông **Phạm Văn L** phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông **Phạm Văn L** có địa chỉ tại **thôn F, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình**. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn áp dụng Điều 28; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật

[2] Về nội dung vụ án: ông **Hoàng Văn T** và ông **Phạm Văn L** đều thừa nhận tháng 11/2019, ông **L** có đưa xe ô tô biển kiểm soát 35N-7973 (loại xe tải nhãn hiệu Cửu Long 1,2 tấn) đến cửa hàng sửa chữa ô tô, xe máy của ông **T** hàn lại hai bên chấn bunn của bánh trước, phần đầu ca bin bị lõm sâu khoảng 1cm to bằng chôn bát, nhiều chỗ bị tróc sơn bả ma tít sơn lại và hàn điểm những vết mọt trong sàn ca bin bên phụ, ông **L** có mang đến một thùng phi dày khoảng 1,5mm để cắt hàn hai bên chấn bunn, nhưng không thỏa thuận sửa hết bao nhiêu tiền. Đến khi thanh toán hai bên xảy ra tranh chấp ông **T** yêu cầu ông **L** phải thanh toán tiền công và tiền vật liệu hết 10.000.000đ, ông **L** cho rằng số tiền ông **T** yêu cầu thanh toán là quá cao, mặt khác ông **T** làm không đáp ứng được kỹ thuật và chất lượng như ông **L** mong muốn. Vì vậy ông **L** chỉ đồng ý thanh toán cho ông **T** 1.000.000đ bao gồm tiền công và tiền vật Liệu.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh hai ga ra sửa chữa gò hàn ô tô, với khối lượng công việc mà ông **T** và ông **L** đã thống nhất sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 35N-7973 tại địa bàn **huyện G** cụ thể: tại ga ra sửa chữa ô tô Mạnh Tiến và ga ra sửa chữa ô tô Công Giáo cung cấp với khối lượng công việc sửa chữa ô tô biển kiểm soát 35N-7973 như đã nêu ở trên vào thời điểm hiện nay hết khoảng 3.000.000đ. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Hoàng Văn T**, buộc ông **Phạm Văn L** phải thanh toán tiền công và tiền vật liệu sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 35N-7973 cho ông **T** vào thời điểm sửa chữa hiện nay với số tiền 3.000.000đ là phù hợp.

[3] Về án phí: về phần yêu cầu của ông **T** không được chấp nhận, ông **T** là người cao tuổi căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông **Hoàng Văn T**. Ông **Phạm Văn L** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 513; 514; 518; 519 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 4 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu một phần cầu khởi kiện của ông **Hoàng Văn T** buộc anh **Phạm Văn L** phải thanh toán tiền công và tiền vật liệu sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 35N-7973 cho ông **T** với số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*)

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông **Hoàng Văn T** được miễn án phí dân sự sơ thẩm, ông **Phạm Văn L** phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. Gia Viễn;
- Chi cục THADS H. Gia Viễn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Tường

